

QUYẾT ĐỊNH
QUY ĐỊNH VỀ NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM BẢO HÀNH ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG
TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ DO BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUYẾT ĐỊNH
ĐẦU TƯ

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với các dự án xây dựng công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Bộ GTVT) quyết định đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các Chủ đầu tư, Nhà đầu tư, Tổng công ty được giao làm chủ đầu tư (sau đây gọi tắt là Tổng công ty), Ban Quản lý dự án (sau đây gọi tắt là Ban QLDA), Nhà thầu, đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng công trình và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan tới việc thực hiện nghĩa vụ bảo hành đối với các dự án xây dựng công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Bộ GTVT quyết định đầu tư (sau đây gọi tắt là công trình).

2. Các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, nguồn vốn vay ưu đãi, vay thương mại của các Nhà tài trợ hoặc bên cho vay mà hiệp định, thỏa thuận hoặc hợp đồng vay ký kết có quy định khác với Quyết định này thì áp dụng hiệp định, thỏa thuận hoặc hợp đồng vay đã ký kết.

Điều 3. Thời gian bảo hành và mức tiền bảo đảm bảo hành công trình

1. Thời gian bảo hành công trình được tính kể từ khi các bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định, Thời gian bảo hành và mức tiền bảo đảm bảo hành công trình phải tuân theo quy định sau:

- Công trình cấp đặc biệt và cấp I: Thời gian bảo hành là 48 tháng, mức tiền bảo đảm bảo hành là 3% giá trị hợp đồng.

- Công trình cấp II: Thời gian bảo hành là 42 tháng, mức tiền bảo đảm bảo hành là 5% giá trị hợp đồng.

- Công trình các cấp còn lại: Thời gian bảo hành là 24 tháng, mức tiền bảo đảm bảo hành là 5% giá trị hợp đồng.

2. Thời gian bảo hành đối với các thiết bị công trình, thiết bị công nghệ được xác định theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng giữa Chủ đầu tư, Ban QLDA và Nhà thầu thi công nhưng không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi hoàn thành công tác lắp đặt thiết bị, vận hành thử nghiệm và được nghiệm thu hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định.

3. Đối với các hạng mục công trình trong quá trình thi công có khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố đã được Nhà thầu sửa chữa, khắc phục thì thời gian bảo hành và mức tiền bảo đảm bảo hành của các hạng mục công trình này có thể tăng lên so với những quy định tại khoản 1 Điều này trên cơ sở thỏa thuận giữa Chủ đầu tư, Ban QLDA với Nhà thầu thi công xây dựng trước khi được nghiệm thu hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Nhà thầu thi công xây dựng công trình và các Nhà thầu khác có liên quan thực hiện những nội dung sau:

a) Trong thời gian bảo hành công trình, Nhà thầu thi công xây dựng công trình có trách nhiệm khẩn trương sửa chữa, khắc phục triệt để các hư hỏng, khiếm khuyết của công trình phát sinh do lỗi của Nhà thầu gây ra trong vòng hai mươi một (21) ngày kể từ ngày nhận được thông báo yêu cầu bảo hành của Chủ đầu tư, Ban QLDA và phải chịu mọi chi phí liên quan đến thực hiện bảo hành; trong khoảng thời gian này, nếu Nhà thầu không tiến hành bảo hành hoặc chậm trễ trong việc thực hiện bảo hành thì Chủ đầu tư, Ban QLDA có quyền sử dụng tiền bảo đảm bảo hành để ký hợp đồng với các đơn vị khác thực hiện sửa chữa, khắc phục.

b) Trong thời gian bảo hành công trình, Nhà thầu thi công xây dựng công trình có quyền từ chối bảo hành trong các trường hợp hư hỏng, khiếm khuyết của công trình phát sinh không phải do lỗi của Nhà thầu gây ra hoặc các hư hỏng, khiếm khuyết do nguyên nhân bất khả kháng được quy định trong hợp đồng.

c) Sau khi kết thúc thời gian bảo hành, Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm lập báo cáo hoàn thành công tác bảo hành gửi Chủ đầu tư, Ban QLDA để được xác nhận hoàn thành bảo hành công trình và được giải phóng bảo lãnh hoặc hoàn trả lại tiền bảo đảm bảo hành.

d) Sau khi kết thúc thời gian bảo hành, nếu công trình xảy ra hư hỏng, khiếm khuyết về chất lượng do lỗi của mình gây ra, Nhà thầu thi công xây dựng và các Nhà thầu khác có liên quan vẫn phải chịu trách nhiệm về chất lượng công trình và khắc phục các hư hỏng, khiếm khuyết của công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy theo mức độ vi phạm, các Nhà thầu sẽ bị xử lý theo quy định.

2. Chủ đầu tư, Ban QLDA xây dựng công trình thực hiện các nội dung sau:

a) Đưa các điều khoản bảo hành công trình theo các nội dung được quy định tại Quyết định này vào hồ sơ mời thầu để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và ký kết hợp đồng xây dựng để triển khai thực hiện.

b) Thực hiện giữ lại kinh phí bảo đảm bảo hành công trình bằng hình thức bảo lãnh vô điều kiện tại ngân hàng được Chủ đầu tư, Ban QLDA chấp thuận hoặc bằng tiền trong quá trình thanh toán, nhưng phải ưu tiên áp dụng hình thức bảo lãnh vô điều kiện.

c) Trong thời gian bảo hành công trình, phối hợp với đơn vị quản lý khai thác, sử dụng công trình tổ chức kiểm tra thường xuyên, phát hiện các hư hỏng, khiếm khuyết của công trình (nếu có) để yêu cầu Nhà thầu thi công sửa chữa, khắc phục triệt để. Trong khoảng thời gian hai mươi một (21) ngày kể từ ngày thông báo cho Nhà thầu thực hiện bảo hành công trình, nếu Nhà thầu không tiến hành bảo hành hoặc chậm trễ trong việc thực hiện bảo hành thì có quyền sử dụng tiền bảo đảm bảo hành để ký hợp đồng với các đơn vị khác thực hiện sửa chữa, khắc phục, kịp thời đảm bảo các điều kiện khai thác và an toàn giao thông.

d) Giám sát chặt chẽ và tổ chức nghiệm thu các công việc sửa chữa, khắc phục trong thời gian bảo hành công trình đảm bảo chất lượng công trình, đồng thời phải lấy ý kiến thỏa thuận của đơn vị quản lý, khai thác trước khi xác nhận hoàn thành bảo hành công trình.

đ) Sau khi xác nhận hoàn thành bảo hành công trình, Chủ đầu tư, Ban QLDA tiến hành giải phóng bảo lãnh bảo đảm bảo hành hoặc hoàn trả lại tiền bảo đảm bảo hành cho Nhà thầu theo quy định.

e) Sau khi kết thúc thời gian bảo hành, nếu công trình xuất hiện các hư hỏng, khiếm khuyết do sai sót trong quá trình thi công hoặc do sai sót trong quá trình kiểm tra chất lượng trước khi xác nhận hoàn thành bảo hành thì người đứng đầu Chủ đầu tư, Ban QLDA và các cán bộ theo dõi dự án phải chịu trách nhiệm trực tiếp (nếu có liên quan), tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

3. Nhà đầu tư các dự án xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng BOT thực hiện các nội dung sau:

a) Đưa các điều khoản bảo hành công trình theo các nội dung được quy định tại Quyết định này vào hợp đồng thi công xây dựng để triển khai thực hiện.



Trung tâm LuậtVietnam – Công ty CP Truyền thông Quốc tế INCOM

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà IC, Số 82 Phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (04) 37833688 – Fax: (04) 37833699

Hotline: 016 9696 8989 – Email: lawdata@luatvietnam.vn

b) Vận hành, bảo trì công trình theo nội dung hợp đồng BOT đã ký kết.

c) Trong thời gian khai thác, kinh doanh để hoàn vốn đầu tư, Nhà đầu tư có trách nhiệm khẩn trương sửa chữa, khắc phục triệt để các hư hỏng, khiếm khuyết của công trình (nếu có) trong vòng hai mươi mốt (21) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, Tổng cục Đường bộ Việt Nam; trong khoảng thời gian này, nếu Nhà đầu tư chậm trễ trong việc tiến hành sửa chữa, khắc phục thì sẽ bị dừng thu phí cho đến khi hoàn thành sửa chữa, khắc phục và không được gia hạn thời gian thu phí trong hợp đồng BOT.

4. Tổng công ty được giao làm Chủ đầu tư các dự án xây dựng công trình thực hiện các nội dung sau:

Đưa các điều khoản bảo hành công trình theo các nội dung được quy định tại Quyết định này vào hồ sơ mời thầu để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và ký kết hợp đồng xây dựng triển khai thực hiện.

b) Trong thời gian quản lý, khai thác công trình, Tổng công ty có trách nhiệm khẩn trương sửa chữa, khắc phục triệt để các hư hỏng, khiếm khuyết của công trình (nếu có) trong vòng hai mươi mốt (21) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Tổng cục Đường bộ Việt Nam; trong khoảng thời gian này, nếu Tổng công ty chậm trễ trong việc tiến hành sửa chữa, khắc phục thì người đứng đầu Tổng công ty sẽ bị xử lý trách nhiệm theo quy định.

5. Tổng cục Đường bộ Việt Nam thực hiện các nội dung sau:

a) Giao các Cục Quản lý đường bộ, các Sở Giao thông vận tải được ủy thác quản lý quốc lộ: Nhận bàn giao công trình ngay sau khi công trình hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng; thực hiện ngay công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo quy định.

b) Tổ chức đảm bảo giao thông thông suốt, đảm bảo an toàn giao thông và kịp thời xử lý khi xảy ra tai nạn giao thông, xảy ra các hư hỏng, khiếm khuyết công trình, bộ phận công trình gây ảnh hưởng tới an toàn khai thác hoặc xảy ra sự cố công trình trong thời gian bảo hành.

c) Tổ chức kiểm tra thường xuyên, phát hiện các hư hỏng, khiếm khuyết của công trình (nếu có) để yêu cầu các Chủ đầu tư, Nhà đầu tư, Tổng công ty, Ban QLDA sửa chữa, khắc phục kịp thời.

d) Trước khi hết thời gian bảo hành ba (03) tháng, thực hiện kiểm tra chất lượng công trình và yêu cầu các Chủ đầu tư, Ban QLDA sửa chữa khắc phục triệt để các hư hỏng, khiếm khuyết của công trình (nếu có) trước khi xác nhận hoàn thành bảo hành công trình. Sau khi hết thời gian bảo hành, nếu công trình xuất hiện các hư hỏng, khiếm khuyết do sai sót trong quá trình kiểm tra chất lượng trước khi xác nhận hoàn thành bảo hành, Tổng cục Đường bộ Việt Nam phải chịu trách nhiệm liên đới với các Chủ đầu tư, Ban QLDA theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều này.

6. Xử lý tranh chấp về chất lượng công trình trong thời gian bảo hành:

a) Trong quá trình thực hiện, các Chủ đầu tư, Nhà đầu tư, Tổng công ty, Ban QLDA kịp thời báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Bộ GTVT các tranh chấp về chất lượng công trình trong thời gian bảo hành (nếu có) để xử lý theo quy định.

b) Tổng cục Đường bộ Việt Nam giải quyết các tranh chấp về chất lượng công trình trong thời gian bảo hành thuộc thẩm quyền.

c) Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông chủ trì tham mưu giải quyết các tranh chấp về chất lượng công trình trong thời gian bảo hành thuộc thẩm quyền của Bộ GTVT.

Điều 5. Hiệu lực thi hành và xử lý chuyển tiếp

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3230/QĐ-BGTVT ngày 25/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy định tạm thời về nâng cao trách nhiệm bảo hành đối với các dự án xây dựng công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư.

2. Trong quá trình thực hiện, ngoài việc tuân thủ các quy định tại Quyết định này, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan; báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc để Bộ GTVT xem xét, xử lý.

3. Đối với các dự án đã tổ chức đấu thầu hoặc ký kết hợp đồng trước khi Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của Quyết định số 3230/QĐ-BGTVT ngày 25/8/2014.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành



Trung tâm LuatVietnam – Công ty CP Truyền thông Quốc tế INCOM

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà IC, Số 82 Phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (04) 37833688 – Fax: (04) 37833699

Hotline: 016 9696 8989 – Email: lawdata@luatvietnam.vn

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Trưởng Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Xây dựng, KH-ĐT, Tài chính;
- Các Thứ trưởng;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, CQLXD (5)

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng